

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

22/11

DT 110

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (28 -)/DA21MNA

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

22 / 11 / 2023

Phòng thi: DT 110

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114220036	Thạch Thị Cha	Ly	25/12/2002	Nữ	9.3	3,5	6.4	001	<u>Ch</u>	
2	114221002	Ngô Thị Ngọc	Châu	13/11/2003	Nữ	9.8	4,8	7.3	002	<u>Ng</u>	
3	114221005	Nguyễn Thị Kiều	Duyên	15/08/2002	Nữ	9.9	4,8	7.4	003	<u>Duyen</u>	
4	114221007	Đinh Thị Ngọc	Hân	05/01/2003	Nữ	9.9	5,3	7.6	004	<u>Ha</u>	<u>7.6</u>
5	114221009	Trần Thị Như	Huế	11/08/2002	Nữ	9.0	5,5	7.3	005	<u>Thu</u>	
6	114221010	Trần Ngọc	Mỹ	10/12/2003	Nữ						
7	114221013	Lý Ngọc	Ngân	03/02/2003	Nữ	9.9	4,8	7.4	007	<u>Ngan</u>	<u>7.4</u>
8	114221015	Trần Thị Như	Ngọc	23/06/2003	Nữ	8.9	5,8	7.4	008	<u>Ngoc</u>	
9	114221017	Trần Thị Huệ	Nhi	18/08/2003	Nữ	9.4	5,3	7.4	009	<u>Huynh</u>	
10	114221018	Võ Thị Huỳnh	Như	17/10/2003	Nữ	9.2	6,3	7.8	010	<u>Huynh</u>	
11	114221022	Kim Thị Thiên	Ni	08/03/2003	Nữ	9.2	3,3	6.3	011	<u>Ch</u>	
12	114221023	Thạch Thị Tha	Ni	19/03/2002	Nữ	9.3	5,5	7.4	012	<u>Tha</u>	
13	114221026	Phạm Nguyễn Thanh	Thảo	02/04/2003	Nữ	9.6	7,0	8.3	013	<u>Thanh</u>	
14	114221029	Mai Anh	Thư	31/03/2003	Nữ	9.5	6,8	8.2	014	<u>Anh</u>	
15	114221030	Trần Thị Minh	Thư	09/04/2003	Nữ	9.8	6,5	8.2	015	<u>Minh</u>	
16	114221032	Thạch Thị Kim	Thư	05/04/2003	Nữ	8.5	6,0	7.3	016	<u>Kim</u>	
17	114221035	Thạch Thị Ngọc	Trân	27/01/2003	Nữ	8.8	4,8	6.8	017	<u>Tran</u>	
18	114221036	Trần Thị Quế	Trân	13/06/2003	Nữ	8.4	3,0	5.8	018	<u>Qu</u>	
19	114221037	Nguyễn Yến	Trang	25/11/2003	Nữ	9.2	5,0	7.1	019	<u>Yen</u>	
20	114221039	Thạch Trịnh Kim	Trúc	16/12/2003	Nữ	9.8	5,5	7.6	020	<u>Truc</u>	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 19

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 19

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Trần Thị Kim Ngọc

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 27 tháng 11 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Trần Thị Sen

Cán bộ kiểm tra: Thao

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (28 -)/DA21MNA

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

Phòng thi: D71.111

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114221041	Đặng Nguyễn Anh Vy	25/12/2003	Nữ	9.9	5.8	8.9	001	<u>Trần Mộng Đây</u>		
2	114221045	Tăng Thị Thúy An	06/10/2003	Nữ	9.5	4.3	6.8	002	<u>Trần Mộng Đây</u>		
3	114221060	Nguyễn Trần Như Huỳnh	05/08/2003	Nữ	9.8	4.8	7.3	003	<u>Trần Mộng Đây</u>		
4	114221066	Nguyễn Thị Thu Huyền	12/11/2003	Nữ	9.5	4.0	6.8	004	<u>Trần Mộng Đây</u>		
5	114221075	H' Lin Đa - Ê Ban	20/11/2003	Nữ	9.2	4.5	6.9	005	<u>Trần Mộng Đây</u>		6.9
6	114221104	Lê Ngọc Thùy Dương	03/07/2003	Nữ	9.8	5.0	7.4	006	<u>Trần Mộng Đây</u>		
7	114221107	Đỗ Hoàng Muội	17/02/2003	Nữ	9.4	4.8	7.1	007	<u>Trần Mộng Đây</u>		
8	114221125	Lê Nguyễn Mẫn Hoa	10/09/2003	Nữ	9.8	5.3	7.5	008	<u>Trần Mộng Đây</u>		
9	114221134	Thạch Thị Ngọc Hiếu	05/01/2003	Nữ	/	/	/	/	<u>Trần Mộng Đây</u>		
10	114221146	Kim Thị Cẩm Chi	01/10/2003	Nữ	9.0	4.8	6.9	010	<u>Trần Mộng Đây</u>		
11	114221147	Kiên Thị Thanh Lý	15/08/2003	Nữ	9.1	5.0	7.1	011	<u>Trần Mộng Đây</u>		
12	114221153	Nguyễn Thị Ngọc Hân	11/06/2003	Nữ	9.9	5.3	7.6	012	<u>Trần Mộng Đây</u>		
13	114221165	Kiên Thị Hồng Luyện	25/05/2003	Nữ	7.8	4.3	6.1	013	<u>Trần Mộng Đây</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 13.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 12.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 12.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1: Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT: 50.....%; Điểm KT: 50.....%

Trà Vinh, Ngày 27 tháng 11 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Trần Mộng Đây

Cán bộ kiểm tra: Trần Mộng Đây

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (28 -)/DA21MNB

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Hình thức đánh giá: Thực nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
22 / 11 / 2023

Phòng thi: D71.114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114221071	Thạch Thị Ngọc	22/12/2003	Nữ	8.8	4,3	6.6	001	<u>Nghe</u>		
2	114221168	Kim Thị Quế	26/11/2003	Nữ	7.1	4,8	6.0	002	<u>trac</u>		
3	114221174	Sơn Thị Ngọc Bích	07/12/2003	Nữ	8.6	2,8	5.7	003	<u>Bich</u>		
4	114221188	Lâm Xuân My	30/11/2003	Nữ	7.8	3,8	5.8	004	<u>My</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 04

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 04

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 04

Tổng số tờ: ✓

Cán bộ coi thi 1: Đ. Nguyễn Thanh Thanh

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 22 tháng 11 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Trần Thị Sen

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: ✓

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

22111

D71 112

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (28 -)/DA21MNC

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

22 / 11 / 2023

Phòng thi: D71 112

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114221046	Nguyễn Thị Diễm	Thơ	09/06/2003	Nữ	10.0	6.0	8.0	001	<u>Tr</u>	
2	114221049	Kiên Thị Thiên	Thanh	09/09/2003	Nữ	9.8	4.8	7.3	002	<u>Thyke</u>	
3	114221050	Võ Thị Anh	Thư	09/04/2003	Nữ	9.1	3.0	6.1	003	<u>Anh</u>	
4	114221052	Nguyễn Trần Minh	Thư	12/12/2003	Nữ	10.0	4.5	7.3	004	<u>Minh</u>	
5	114221065	Kim Huyền	Trần	27/06/2003	Nữ	9.0	4.5	6.8	005	<u>Kim</u>	
6	114221074	Lê Thị Cẩm	Thu	29/08/2003	Nữ	9.8	5.3	7.6	006	<u>Thu</u>	
7	114221078	Nguyễn Ngọc	Trình	15/06/2003	Nữ	7.7	4.5	6.1	007	<u>Th</u>	
8	114221093	Nguyễn Thị Bảo	Trần	10/02/2003	Nữ	7.8	3.5	5.7	008	<u>Tran</u>	
9	114221097	Thạch Thị	Xuyên	22/02/2003	Nữ	9.3	4.5	6.9	009	<u>Xuyen</u>	
10	114221101	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	07/12/2003	Nữ	9.4	5.5	7.5	010	<u>Ngoc</u>	
11	114221109	Nguyễn Thị Thu	Sương	03/06/2003	Nữ	9.7	5.3	7.5	011	<u>Thu</u>	
12	114221110	Lê Diễm	Tiên	22/12/2003	Nữ	9.8	4.5	7.2	012	<u>Diem</u>	
13	114221111	Ngô Thị Bảo	Trâm	26/08/2003	Nữ	9.7	5.0	7.4	013	<u>Ngoc</u>	
14	114221113	Trần Thị Tú	Trình	10/12/2003	Nữ	10.0	3.3	6.7	014	<u>Tran</u>	
15	114221119	Nguyễn Thị Minh	Thư	05/12/2003	Nữ	9.4	4.8	7.1	015	<u>Minh</u>	
16	114221120	Nguyễn Thị Mỹ	Trần	24/10/2003	Nữ	10.0	3.5	6.8	016	<u>My</u>	
17	114221130	Lê Thị Hoàng	Thơ	26/05/2003	Nữ	7.9	6.3	7.1	017	<u>Hoang</u>	
18	114221137	Châu Phạm Thanh	Trúc	13/08/2003	Nữ	9.2	4.8	7.0	018	<u>Thanh</u>	
19	114221139	Trần Huỳnh Kim	Ngân	25/08/2003	Nữ	10.0	4.8	7.4	019	<u>Kim</u>	
20	114221142	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	07/11/2003	Nữ	10.0	4.0	7.0	020	<u>Cam</u>	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20...

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20...

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20...

Tổng số tờ: 20...

Cán bộ coi thi 1: Trần Mộng Đây

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 27 tháng 11 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Trần Mộng Đây

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần I
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

22/11

ĐH 1.113

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (28 -)/DA21MNC

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

22/11/2023

Phòng thi: ĐH 1.113

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114221160	Thạch Thị Minh	Thư	04/07/2003	Nữ	9.0	2.8	5.9	001	<u>Thư</u>	
2	114221164	Lê Thị Khánh	Tường	21/12/2003	Nữ	8.9	3.8	6.4	002	<u>Thư</u>	
3	114221173	Huỳnh Trần Bảo	Trần	14/12/2003	Nữ	8.9	3.0	6.0	003	<u>Thư</u>	
4	114221180	Thạch Thị Trúc	Trình	06/01/2003	Nữ	8.9	3.5	5.8	004	<u>Thư</u>	
5	114221189	Trần Thị Minh	Thư	16/11/2003	Nữ	9.8	2.5	6.1	005	<u>Thư</u>	
6	114221191	Huỳnh Ngọc	Thảo	17/10/2003	Nữ	8.2	5.3	6.8	006	<u>Thư</u>	
7	114221193	Nguyễn Thị Mỹ	Xuyên	23/11/2003	Nữ	10.0	3.3	6.8	007	<u>Thư</u>	
8	114221198	Nguyễn Thị Kim	Hương	15/09/2003	Nữ	9.3	3.0	6.2	008	<u>Thư</u>	
9	114221200	Đoàn Nguyễn Quỳnh	Hương	05/12/2003	Nữ	10.0	3.5	6.8	009	<u>Thư</u>	
10	114221201	Lê Nguyễn Lâm Thiên	An	01/01/2003	Nữ	8.3	5.0	6.8	010	<u>Thư</u>	
11	114221204	Võ Thị Minh	Thư	04/11/2003	Nữ	9.6	4.8	8.2	011	<u>Thư</u>	
12	114221206	Tăng Thúy	Ngoan	19/01/2003	Nữ	9.8	4.5	8.2	012	<u>Thư</u>	
13	114221207	Nguyễn Ngọc Thảo	Trần	14/05/2003	Nữ	9.8	2.8	6.3	013	<u>Thư</u>	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 13

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 13

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Trần Mộng Đây

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 22 tháng 11 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Trần Mộng Đây

Cán bộ kiểm tra: Thư

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

22/11

D71.114

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (28 -)/DA21THD

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

22 / 11 / 2023

Phòng thi: D71.114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114321136	Phạm Phúc	Lộc	16/03/2003	Nam	10.0	7,0	8.5	005	100	
2	114321169	Nguyễn Thị Phương	Như	28/11/2003	Nữ	10.0	7,0	8.5	006	100	
3	114321172	Nguyễn Song Mỹ	Ý	26/12/2003	Nữ	10.0	5,8	7.9	007	100	
4	114321174	Nhan Thúy	Vy	05/12/2003	Nữ	10.0	7,0	8.5	008	100	
5	114321196	Trần Khánh	Linh	06/11/2003	Nữ	10.0	4,8	7.4	009	100	
6	114321252	Lê Ngọc	Nhi	18/02/2003	Nữ	10.0	7,3	8.7	010	100	
7	114321253	Nguyễn Huỳnh	Như	23/04/2003	Nữ	10.0	5,8	7.9	011	100	
8	114321255	Lê Đoàn Ngọc	Hằng	09/08/2003	Nữ	10.0	6,3	8.2	012	100	
9	114321298	Lữ Thị Trúc	Muôn	10/02/2003	Nữ	9.4	4,3	6.9	013	100	
10	114321302	Kim Hoàng Thiên	Trang	15/06/2003	Nữ	10.0	7,0	8.5	014	100	
11	114321344	Huỳnh Nhật	Trưởng	15/03/2003	Nam	10.0	6,3	8.2	015	100	
12	114321351	Hồ Minh	Trung	22/12/2003	Nam	10.0	5,0	7.5	016	100	
13	114321353	Trần Thị Mỹ	Nhi	04/12/2003	Nữ	9.9	7,0	8.5	017	100	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 13

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 13

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 13

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 27 tháng 11 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Chí Sơn

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (28 -)/DA21TYA

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
22 / 11 / 2023
Phòng thi: D81-111

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi trợ SV	Gh chú
1	111321008	Liêu Quân	Bảo	07/03/2003	Nam	7.4	2.8	5.1	014	Bao	
2	111321010	Lê Văn	Chăm	10/10/2003	Nam	9.1	4.8	7.0	015	Cham	
3	111321031	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	11/10/2003	Nữ	9.6	3.3	6.5	016	Thuy	
4	111321053	Nguyễn Trung	Luyến	06/06/2001	Nam	8.0	4.0	6.0	017	Trung	
5	111321100	Huỳnh Thanh Phú	Thịnh	28/05/2003	Nam	8.4	2.8	5.6	018	Phu	
6	111321103	Lâm Quốc	Tiến	04/02/2003	Nam	7.4	4.5	6.0	019	Tien	
7	111321114	Võ Anh	Tú	20/06/2003	Nam	8.9	3.5	6.2	020	Anh	
8	111321126	Nguyễn Ngọc Phương	Thùy	23/12/2003	Nữ	8.8	3.5	6.2	021	Thuy	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 08.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 08.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1: Cao Dương Phương Lan

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 28 tháng 11 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Trần Thị Sen

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (28 -)/DA21QLTD

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Hình thức đánh giá:.....TN.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

22/11/2023

Phòng thi: DTH 113

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	117821023	Cao Lữ Minh Thuận	02/09/2001	Nam	9.8	4.5	6.9	014			

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....01.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:01.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 22 tháng 11 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Nguyễn Thị Lành